

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) lần thứ 2 - Tiểu dự án đô thị Sa Pa, tỉnh Lào Cai”, sử dụng vốn vay ADB

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 78/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vay nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 24/04/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT ngày 09/01/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 48/2008/QĐ-TTg ngày 03/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành hướng dẫn chung lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức của nhóm 5 ngân hàng (ADB, AFD, JICA, KFW, WB);

Căn cứ Văn bản số 1093/TTg-QHQT ngày 30/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý Việt Nam tham gia dự án HTKT chuẩn bị dự án;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án “Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) lần thứ 2”, vay vốn ADB;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 256/TTr-SKH ngày 15/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) lần thứ 2 - Tiểu dự án đô thị Sa Pa, tỉnh Lào Cai”, sử dụng vốn vay ADB với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê

Kông (GMS) lần thứ 2 - Tiểu dự án đô thị Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

2. Tên nhà tài trợ: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

4. Chủ đầu tư lập Báo cáo NCKT: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Lào Cai.

5. Chủ đầu tư thực hiện dự án: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Lào Cai.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

7. Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 - 2020 (05 năm).

8. Mục tiêu và kết quả chủ yếu của dự án:

- *Mục tiêu tổng thể:* Thị trấn Sa Pa được mở rộng, phát triển thành thị xã đô thị, là động lực thúc đẩy phát triển và kết nối thương mại các tỉnh phía Bắc trên tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; đồng thời là đô thị kiểu mẫu phát triển du lịch với bản sắc văn hóa độc đáo, đặc trưng đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi phía Bắc. Thúc đẩy phát triển kinh tế thông qua cải thiện điều kiện hạ tầng cơ sở và môi trường nhằm cải thiện điều kiện sống của người dân đô thị, hỗ trợ phát triển bền vững đô thị Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- *Mục tiêu cụ thể:* Cải tạo, nâng cấp và xây dựng các tuyến giao thông nội thị, tuyến đường vành đai từ thị trấn Sa Pa kết nối với các xã hạ huyện Sa Pa và nối với huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai nhằm cải thiện giao thông đi lại của người dân, du khách và nâng cao năng lực vận chuyển hàng hóa; Cải thiện điều kiện sống của người dân đô thị Sa Pa, nâng cao trình độ dân trí, đặc biệt người nghèo thông qua việc nâng cấp cơ sở hạ tầng cấp, thoát nước, cải thiện môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; Tăng cường năng lực cho các cơ quan đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

9. Nội dung của dự án bao gồm 05 Hợp phần:

- *Hợp phần 1:* Nâng cấp Tỉnh lộ 152 đoạn thị trấn Sa Pa - Ngã 3 Bản Dền với chiều dài tuyến 14,3km; Quy mô cụ thể:

- Đoạn từ Km0 – Km4+400 và đoạn nối đường Mường Hoa dài 600m: Quy mô đường cấp V, bề rộng nền đường $B_n=7,5m$; bề rộng mặt đường $B_m=5,5m$; Kết cấu mặt đường bê tông nhựa $E_{yc}=140Mpa$;

- Đoạn từ Km4+400 đến Km13+700 (Ngã 3 Bản Dền): Quy mô đường cấp V, chiều rộng nền đường $B_n=6,5m$; Bề rộng mặt đường: $B_m=5,5m$; Kết cấu mặt đường bê tông nhựa $E_{yc}=140Mpa$;

- *Hợp phần 2:* Quản lý hệ thống nước thải Sa Pa: Xây dựng 02 trạm xử lý nước thải và hệ thống mạng lưới thu gom, trong đó: 01 trạm xử lý nước thải tại lưu vực Đông Bắc với công suất $2.500 m^3/ngày$ và 01 trạm xử lý nước thải tại lưu vực Tây Nam với công suất $5.000 m^3/ngày$. Chất lượng nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn loại B thuộc QCVN/24 – 2009.

- *Hợp phần 3:* Xây dựng và nâng cấp hạ tầng đô thị Sa Pa bao gồm: hạ

ngầm hệ thống điện, hạ ngầm cáp thông tin tại 11 tuyến đường nội thị (gồm Phố Hàm Rồng, đường Phanxipan, đường Đồng Lợi, Phố Cầu Mây, đường Mường Hoa, phố Phạm Xuân Huân, Ngõ 29 Phanxipan, Bậc đá Hàm Rồng, Bậc đá Tuệ Tĩnh, đường Thạch Sơn – Nhà thờ Sa Pa, đường Xuân Viên – Nhà thờ Sa Pa) với chiều dài dự kiến: 2.815,6m ; Thiết kế cảnh quan 10 nút giao thông với mặt đường, vỉa hè được lát đá cubic tự nhiên, đá xanh lát hoa văn, bó vỉa đá xanh và bố trí đèn chiếu sáng ở các vị trí phù hợp thuận tiện cho người đi bộ. Các nút giao thông bao gồm:

+ Nút 1: Giao điểm của phố Cầu Mây, Mường Hoa và Đồng Lợi với mở chiều dài khoảng 45m, rộng 50m; Diện tích: 1.064,22m².

+ Nút 2: Giao điểm của Phố Thạch Sơn, Hàm Rồng và Phạm Xuân Huân với mở dài 73m, rộng 62,2m; Diện tích: 2.065,23m².

+ Nút 3: Trục cầu thang nối giữa phố Cầu Mây và Phố Phạm Xuân Huân, mở dài 45,7m, rộng 4m; Diện tích: 478,81m².

+ Nút 4: Trục cầu thang nối giữa phố Cầu Mây và phố Hàm Rồng, dài 120m, rộng 3m; Diện tích: 408.97m².

+ Nút 5: Giao điểm giữa phố Cầu Mây và phố Đồng Lợi, dài 47,9m, rộng 14,7m; Diện tích: 595,87m².

+ Nút 6: Giao điểm giữa phố Cầu Mây và phố Phanxipan, dài 30,45m, rộng 33,85m; Diện tích: 702.29m².

+ Nút 7: Thuộc Tổ 8 phố Tuệ Tĩnh, Phố Phanxipan, dài 37,35m, rộng 33,85m; Diện tích: 417.91m².

+ Nút 8: Nằm trong khu dân cư giáp với Phố Đồng Lợi; Diện tích: 327,50m².

+ Nút 9: Nằm trong khu dân cư giáp với nhánh nối đường Phanxipan; Diện tích: 441,64m².

+ Nút 10: Nằm trong khu dân cư, giáp với nhánh nối đường Mường Hoa; Diện tích: 109,47m².

- **Hợp phần 4:** Cải thiện môi trường xanh: Xây dựng Kế hoạch hành động thành phố xanh (GCAP) theo mục tiêu trọng tâm của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện Sa Pa (SEDP), đó là huyện Sa Pa sẽ được cộng đồng quốc tế công nhận là “đô thị xanh” gắn với du lịch bền vững, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và gìn giữ bản sắc văn hóa của dân cư địa phương....

- **Hợp phần 5:** Hỗ trợ kỹ thuật và tăng cường năng lực cho các cơ quan chính quyền liên quan của Tỉnh và Ban quản lý dự án trong quản lý, thực hiện Dự án và vận hành sau khi Dự án hoàn thành.

10. Tổng mức đầu tư dự án: 41.090.000 USD, tương đương 894,324 tỷ đồng (theo tỷ giá ngoại tệ tháng 9/2015: 1 USD = 21.765 đồng), trong đó:

- Vốn vay từ Quỹ phát triển Châu Á (ADF) của ADB: 34.060.000 USD, tương đương 741,316 tỷ đồng, bằng 82,9%.

- Vốn đối ứng: 7.030.000 USD, tương đương 153,008 tỷ đồng, bằng 17,1%.
(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

11. Cơ chế tài chính trong nước

- Phần vốn vay của ADB: Ngân sách Trung ương cấp phát cho tỉnh một phần theo phương thức Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho Ngân sách địa phương và Tỉnh Lào Cai sẽ vay lại một phần từ Bộ Tài chính với tỷ lệ vay lại là 20% tổng vốn vay dành cho Tiểu dự án đô thị Sa Pa. Phần vốn vay lại áp dụng theo đúng quy định tại Nghị định số 78/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vay nước ngoài của Chính phủ.

- Phần vốn đối ứng: Từ nguồn Ngân sách Nhà nước do UBND tỉnh cân đối bố trí giao theo kế hoạch hàng năm theo đúng quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án.

Điều 2. Chủ Đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các Quy định Quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành. Chỉ đạo Ban quản lý dự án chủ trì và phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND huyện Sa Pa thực hiện:

- Xây dựng Kế hoạch tổng thể hoạt động và ngân sách dự án trình cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện dự án đảm bảo theo quy định đối với quản lý các chương trình dự án ODA hiện hành của Chính phủ và quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Xây dựng phương án sử dụng vốn vay và trả nợ khoản vay đối với phần vốn vay lại báo cáo UBND tỉnh xem xét phê duyệt, đảm bảo các quy định tại Nghị định số 78/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vay nước ngoài và tiến độ dự án.

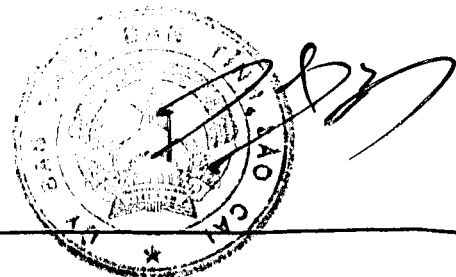
- Xây dựng Phương án đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định của Khung Chính sách đền bù tái định cư của Dự án, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các ngành có liên quan và Chủ đầu tư căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- ADB tại Việt Nam;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND tỉnh: Bắc Giang, Quảng Ninh;
- TT: UBND tỉnh;
- Các sở: KH&ĐT, TC, XD, GTVT, TN&MT;
- Ban QLDA ODA tỉnh (4 bản);
- Lưu: VT, TH, QLĐT.

CHỦ TỊCH

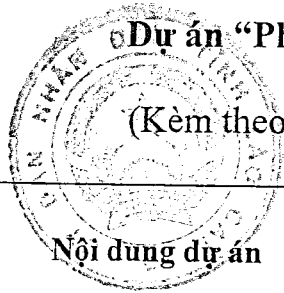


Doãn Văn Hưởng

PHỤ LỤC
KINH PHÍ VÀ PHÂN BỐ NGUỒN VỐN

Dự án “Phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông (GMS) lần thứ 2
- Tiểu dự án đô thị Sa Pa, tỉnh Lào Cai”, vốn vay ADB

(Kèm theo Quyết định số: *3148*/QĐ-UBND ngày *17* /9/2015 của UBND tỉnh Lào Cai)



TT	Nội dung dự án	Tổng số		Trong đó			
		USD	VND	Vốn vay ADB		Vốn đối ứng	
				USD	VND	USD	VND
	Tổng mức đầu tư	41.090.000	894.323.847.115	34.060.000	741.315.897.378	7.030.000	153.007.949.738
1	Hợp phần 1: Nâng cấp Tỉnh lộ 152 đoạn Thị trấn Sa Pa - ngã 3 Bản Dền	12.448.228	270.935.678.469	11.316.571	246.305.162.245	1.131.657	24.630.516.224
2	Hợp phần 2: Quản lý hệ thống nước thải Sa Pa	15.573.566	338.958.671.857	14.157.759	308.143.613.979	1.415.808	30.815.057.878
3	Hợp phần 3: Xây dựng và nâng cấp hạ tầng đô thị Sa Pa	8.344.238	181.612.333.269	7.585.671	165.102.121.154	758.567	16.510.212.115
4	Hợp phần 4: Cải thiện môi trường xanh	1.100.000	23.941.500.000	1.000.000	21.765.000.000	100.000	2.176.500.000
5	Hợp phần 5: Hỗ trợ kỹ thuật và tăng cường năng lực	3.623.968	78.875.663.520			3.623.968	78.875.663.520
5.1	Khảo sát thiết kế					969.828	21.108.306.420
5.2	Giám sát công trình					309.471	6.735.636.315
5.3	Đền bù, giải phóng mặt bằng					502.124	10.928.728.860
5.4	Nâng cao năng lực					47.619	1.036.427.535
5.5	Quản lý dự án					1.190.476	25.910.710.140
5.6	Kiểm toán					59.515	1.295.343.975
5.7	Chi phí khác (Bảo hiểm, thẩm tra, thẩm định, tư vấn lựa chọn nhà thầu...)					544.935	11.860.510.275

* Ghi chú: Tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 9/2015 theo thông báo của Bộ Tài chính: 1 USD = 21.765 đồng

Handwritten signature